

HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ TỈNH ĐỒNG NAI

959.775

ĐC

H 312 A

Hình ảnh
tỉnh **BIÊN HÒA**
Xưa

 **NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI**

HÌNH ẢNH
TỈNH BIÊN HÒA XƯA

HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ TỈNH ĐỒNG NAI

Hình ảnh
tỉnh **BIÊN HÒA**
Xưa

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

BAN BIÊN SOẠN

Trần Quang Toại
Nguyễn Văn Phúc
Lê Tùng Hiếu

Thiết kế mỹ thuật:

Họa sĩ Nguyễn Háo Thoại
Họa sĩ Nguyễn Minh

LỜI GIỚI THIỆU

"Ôn cố nhi tri tân".

Nhìn, xem, gẫm suy về những sự kiện, nhân vật đã từng tồn tại trong quá khứ để hiểu biết thêm về không gian vật thể, môi trường, điều kiện hoàn cảnh sống, văn hóa tinh thần, lao động, sáng tạo của người xưa... để cảm nhận được những thành quả hiện tại không bỗng nhiên tự có.

Sự tiếp nối, kế thừa có chọn lọc cái hay trong quá khứ, để từ đó nâng cao, phát huy và sáng tạo trong hiện tại và tương lai là dòng chảy tự nhiên của lịch sử. Lịch sử chính là nền tảng để trên cơ sở đó, lớp người ngày nay không chỉ tự hào về bản sắc văn hóa, quá trình xây dựng, về sự nỗ lực của lớp người đi trước trong điều kiện lịch sử bấy giờ; mà còn giúp thế hệ ngày nay có điều kiện đối chiếu so sánh, nhận ra những bài học cho hiện tại và tương lai: biết tôn trọng thiên nhiên, quý trọng những giá trị vật chất, tinh thần mà người xưa phải mất biết bao năm tháng với sự khó nhọc vất vả, thậm chí cả xương máu... để tạo lập.

Những giá trị vật thể, phi vật thể của vùng đất Biên Hòa trong tập sách ảnh "Hình ảnh tỉnh Biên Hòa xưa" có cái còn có cái mất đi, nhưng hình ảnh do các tác giả sưu tầm là những minh chứng cho thấy vùng đất Biên Hòa xưa trong quá trình hình thành phát triển đã từng là nơi tụ hội những con người từ mọi miền đất nước về đây khai phá, xây dựng; thấy được cuộc sống người xưa trên vùng đất này để thêm yêu thương với vùng đất, con người nơi đây.

Bộ ảnh Biên Hòa xưa là một sưu tập của tập thể tác giả bao gồm: Kỹ sư Lê Tùng Hiếu, bác sĩ Nguyễn Văn Phúc, thạc sĩ Trần Quang Toại, họa sĩ Nguyễn Háo Thoại, trong đó có hội viên Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Đồng Nai: Những sưu tập của gia đình, cá nhân người Biên Hòa còn lưu giữ như ông Nguyễn Bảo Long (phường Quyết Thắng), ông Hồ Văn Quân (phường Trung Dũng), ông Lê Ngọc Quốc (phường Bửu Long)... những sưu tập từ những kho lưu trữ tư liệu của Pháp tử những trang thông tin điện tử.

Chúng tôi đã được sự khuyến khích, tạo điều kiện của Hội đồng tư vấn xuất bản tỉnh Đồng Nai, sự giúp đỡ của những họa sĩ thiết kế Nguyễn Háo Thoại, Nguyễn Minh và lãnh đạo, biên tập viên Nhà xuất bản Đồng Nai cùng nhiều nhà sưu tập ảnh xưa trên địa bàn hỗ trợ để hoàn thành tập sách ảnh.

Mong tập sách ảnh sẽ là một món quà có ý nghĩa chào mừng sự kiện vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai tròn 320 năm hình thành và phát triển.

Xin trân trọng giới thiệu và đón nhận ý kiến của quý độc giả xa gần.

HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ TỈNH ĐỒNG NAI

LỜI NGỎ...

Theo các nhà sử học, khảo cổ học, Biên Hòa – Đồng Nai là vùng đất quần cư của con người cách đây hàng ngàn năm. Những di chỉ khảo cổ học ở Hàng Gòn, Bình Đa, Suối Chồn, Cái Vạn... cho thấy người xưa ở vùng đất này đã có cuộc sống vật chất và tinh thần khá phong phú. Từ thế kỷ XVII, người Việt đã có mặt cùng với các dân tộc anh em khai phá, mở mang vùng đất mới phương Nam của Tổ quốc.

Mùa xuân năm Mậu Dần 1698 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước. Đó là năm Chương cơ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào Nam kinh lược xứ Đàng Trong lấy đất Đồng Nai lập phủ Gia Định gồm hai huyện Phước Long và Tân Bình. Huyện Phước Long với dinh Trấn Biên chính là tiền thân của Biên Hòa – Đồng Nai ngày nay. Nếu tính từ cột mốc năm 1698 thì năm 2018, vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai tròn 320 tuổi.

Trên vùng đất này, ông cha chúng ta đã lao động, đấu tranh với thiên nhiên, vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh để biến rừng hoang thành đồng ruộng phì nhiêu, xóm làng trù phú. Bằng lao động và trí tuệ, mồ hôi và xương máu, bao lớp người đi mở cõi đã xây dựng nên Nông Nại đại phố, một thương cảng sầm uất vào bậc nhất lúc bấy giờ ở vùng đất Nam bộ. Những vật sản như đá, gốm, đường mía Biên Hòa... một thời nổi tiếng và được ưa chuộng khắp "xứ Đàng Trong". Sách *Đại Nam nhất thống chí* còn ghi rõ "*Người Biên Hòa chuộng thơ văn, siêng cày cấy, sống giản dị, thủy chung, nghĩa tình*".

Trải qua bao thăng trầm, biến thiên của lịch sử, Biên Hòa - Đồng Nai đã và đang vươn mình trở thành một trong những địa phương có sự phát triển năng động ở Đông Nam bộ và cả nước nói chung. Trong dòng chảy hiện đại đó, Biên Hòa - Đồng Nai vẫn giữ được những nét xưa của riêng mình. Và cuốn sách ảnh "*Hình ảnh tình Biên Hòa xưa*" của Hội Khoa học lịch sử cùng nhóm tác giả kỹ sư Lê Tùng Hiếu, bác sĩ Nguyễn Văn Phúc và họa sĩ Nguyễn Háo Thoại chính là những hồi ức không quên về một Biên Hòa xưa với công cuộc khai phá, xây dựng của cha ông ta trên mảnh đất này.

Biên Hòa xưa qua bộ sưu tập 328 bức ảnh hiện lên thật bình dị mà ấm áp, khó khăn mà tình cảm. Mỗi bức ảnh là mỗi câu chuyện xúc động gửi gắm cho thế hệ sau đồng thời truyền cảm hứng về tình yêu quê hương đất nước, thắm đẫm giá trị nhân văn. Cầu Ghềnh, Cồn Gáo, Đài kỷ niệm Biên Hòa, sông Đồng Nai, thác Trị An... ngày xưa vẫn còn đó những hình ảnh xưa cũ. Bởi thế, những hình ảnh của Biên Hòa xưa chắc chắn sẽ làm sống lại những kỷ niệm của một thời đã qua.

Biên Hòa hôm nay ngày càng phát triển nhanh chóng với nhà cao tầng, cao ốc, văn phòng hiện đại. Nhà máy, xí nghiệp không ngừng mọc lên. Đường sá ngày càng mở rộng với nhiều loại hình phương tiện. Con người cũng dần thay đổi từ tính cách, văn hóa, lối sống và sinh hoạt với các trào lưu đương thời, sự giao thoa văn hóa giữa các vùng miền. Đó chính là kết quả của sự phát triển kinh tế cùng với quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng. Tuy nhiên, trong sâu thẳm nơi mỗi trái tim người Biên Hòa ngày nay, Biên Hòa – Đồng Nai vẫn còn đó những nét rất riêng mà không một đô thị nào có được. Đó là niềm tự hào của người dân xứ Đồng Nai. Hình ảnh Biên Hòa xưa chính là vẻ đẹp của quá khứ, của những ký ức cần được bảo lưu không chỉ cho hiện tại mà còn cho các thế hệ mai sau vì đó là phần hồn của quê hương, xứ sở. Cuốn sách không chỉ có tác dụng quảng bá cho nét đẹp văn hóa xứ Đồng Nai mà còn là kênh tư liệu giúp các thế hệ trẻ hiểu hơn về lịch sử, sự hình thành và phát triển của vùng đất mình sống.

“Hình ảnh tỉnh Biên Hòa xưa” là cuốn sách ảnh vừa tri ân với tiền nhân, vừa giúp bạn đọc hiểu thêm về một vùng đất có bề dày và chiều sâu văn hóa. Cuốn sách dành tặng cho những người đã sinh ra và lớn lên tại Biên Hòa - Đồng Nai hay đã từng một lần đặt chân đến mảnh đất này với tình yêu mãnh liệt. Trải qua bao tháng năm, những hình ảnh về một Biên Hòa xưa dấu còn hay mất thì Biên Hòa xưa mãi trở thành một câu chuyện cổ tích cho mai sau. Bên dòng sông Đồng Nai hiền hòa, thơ mộng, vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai hôm nay vẫn mang nặng giá trị tâm linh của một vùng đất cổ.

Nguyễn Hòa Hiệp

TUV - Phó chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai

LỜI NÓI ĐẦU

Nhân dịp chào mừng kỷ niệm sự kiện 320 năm Hình thành và Phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, Nhóm chúng tôi xin ra mắt với bạn đọc cuốn sách ảnh có tựa đề: "Hình ảnh tỉnh Biên Hòa xưa". Cuốn sách bao gồm 328 bức ảnh tư liệu xưa bao gồm 3 chương:

Chương I. Địa lý tự nhiên (Biến đổi địa giới hành chính; Sông ngòi; Núi non, Rừng; Thác Trị An).

Chương II. Địa lý kinh tế (Nông nghiệp; Chăn nuôi; Công nghiệp; Cao su; Phương tiện giao thông đường bộ; Đường sắt; Đường thủy; Đường hàng không; Thương mại).

Chương III. Văn hóa và xã hội (Lịch sử; Công sở & nhà ở; Tòa bố; Thành Kèn; Dưỡng trí viện (Nhà thương điên Biên Hòa); Trường dạy nghề Biên Hòa (trường Bá nghệ); Ngành giáo dục; Cơ sở tín ngưỡng (đình, chùa, nhà thờ); Lễ hội & triển lãm; Trang phục và cuộc sống đời thường; Săn bắn; Trận lụt năm Nhâm Thìn 1952; Các dân tộc thiểu số).

Được xem như là cuốn địa chí thu nhỏ bằng hình ảnh, bởi vì những lời dẫn, chú thích trong sách được trích từ các tư liệu sau:

1. Địa chí tỉnh Biên Hòa của M.Robert.1924 do Lê Tùng Hiếu và Nguyễn Văn Phúc biên dịch. Nhà xuất bản Đồng Nai 2014.
2. Địa chí tỉnh Thủ Dầu Một và tỉnh Bà Rịa. Hội nghiên cứu Đông Dương và Lê Thanh Tường do Lê Tùng Hiếu và Nguyễn Văn Phúc biên dịch. Nhà xuất bản Đồng Nai 2015.
3. Monographie de la province de Bien Hoa. Hội nghiên cứu Đông Dương 1901.
4. Biên Hòa Notions Géographiques par CH.Goupillon Inspecteur primaire provincial Sai Gon. Imprimerie Joseph Nguyễn Văn Việt & Fils . 85-87 Rue d' Ormay 1930. (Bản dịch của Nguyễn Yên Tri)
5. Biên Hòa Sử lược Toàn biên của Lương Văn Lựu (1972,1973)
6. Địa chí tỉnh Đồng Nai (gồm 5 tập, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai (nhiều tác giả). Nhà xuất bản Đồng Nai. 2001)

Để có những tư liệu ảnh về vùng đất Biên Hòa xưa chúng tôi sử dụng nhiều nguồn tư liệu khác nhau như:

- Thư viện: Gallica; Bibliothèque nationale de France (BNF).
- Bảo tàng: Bảo tàng Quai Brandly Jacques Chirac.

- Trang web: Culture.fr – trang Bộ văn hóa của chính phủ Pháp; L' Association des Amis du Vieux Huế - viết tắt AAVH (Hội những người bạn Cố đô Huế); Decampe.net (trang sưu tập và buôn bán bưu thiếp).
- Bộ sưu tập ảnh: Archives Nationales d'Outre – Mer (ANOM), Bộ ảnh Photothèque ASEMI (bibliotheque.unice.fr); ảnh cá nhân Mạnh Hai, Photo Gallery và ảnh của cá nhân tác giả Tím Doling. historicvietnam.com; Trang web belleindochine.free.fr...
- Chọn lựa được 323 bức ảnh từ hơn 1.500 bức, về vùng đất Biên Hòa xưa, chính là những bức ảnh được chụp trong thời gian 1900 – 1954, từ ảnh bưu thiếp, ảnh tư liệu, ảnh triển lãm, ảnh minh họa trong sách “La Cochinchine et ses habitants provinces de l'est “và báo” Le Monde Illustré” do những tác giả là nhiếp ảnh gia, người sưu tầm và xuất bản bưu thiếp.
- Đầu tiên phải kể đến nhiếp ảnh gia Nadal, ông là chủ nhân của hiệu ảnh Nadal Photo Sai Gon vào những năm 1924 – 1930. Rất nhiều tư liệu ảnh trong sách được trích từ các bộ sưu tập bưu thiếp: Cochichine, Biên Hòa, Người Thượng, Săn bắn, Khai thác kỹ nghệ lâm sản Biên Hòa... Đặc biệt trích ảnh từ cuốn sách chuyên về cao su ở Đông Dương (L'Annuaire du Syndicat des Planteurs de Caoutchouc de l'Indochine, 1926 & 1931, photos de Nadal).

Ngoài ra còn trích nhiều bộ ảnh từ các nhiếp ảnh gia: Poujade Ladevèze (hiệu ảnh và nhà sản xuất bưu thiếp); Ludovic Crespin (nhiếp ảnh gia và sưu tập bưu thiếp); Decoly – Francis Alexandre Decoly (nhiếp ảnh và sưu tập); Planté (nhiếp ảnh và sưu tập), Mme G.Wirth... Những bức ảnh tư liệu trên trang delcampe.net; Bảo tàng tỉnh Đồng Nai và từ những người dân sinh sống tại Biên Hòa đóng góp như ảnh của gia đình: ông Nguyễn Bảo Long (phường Quyết Thắng), ông Hồ Văn Quân (phường Trung Dũng), ông Lê Ngọc Quốc (phường Bửu Long).

Qua những bức ảnh, chúng ta thấy giống như tái dựng lại bức tranh toàn cảnh về tỉnh Biên Hòa ngày xưa là những bằng chứng cho công sức cha ông ta trong công cuộc khai phá và xây dựng vùng đất Biên Hòa ngày xưa và nay là tỉnh Đồng Nai.

Do tư liệu ảnh chưa được đầy đủ vì còn thiếu nguồn tư liệu, nên vẫn còn thiếu nhiều ảnh trong các hạng mục trong sách. Hi vọng trong tương lai sẽ bổ sung đầy đủ hơn cho lần xuất bản tới.

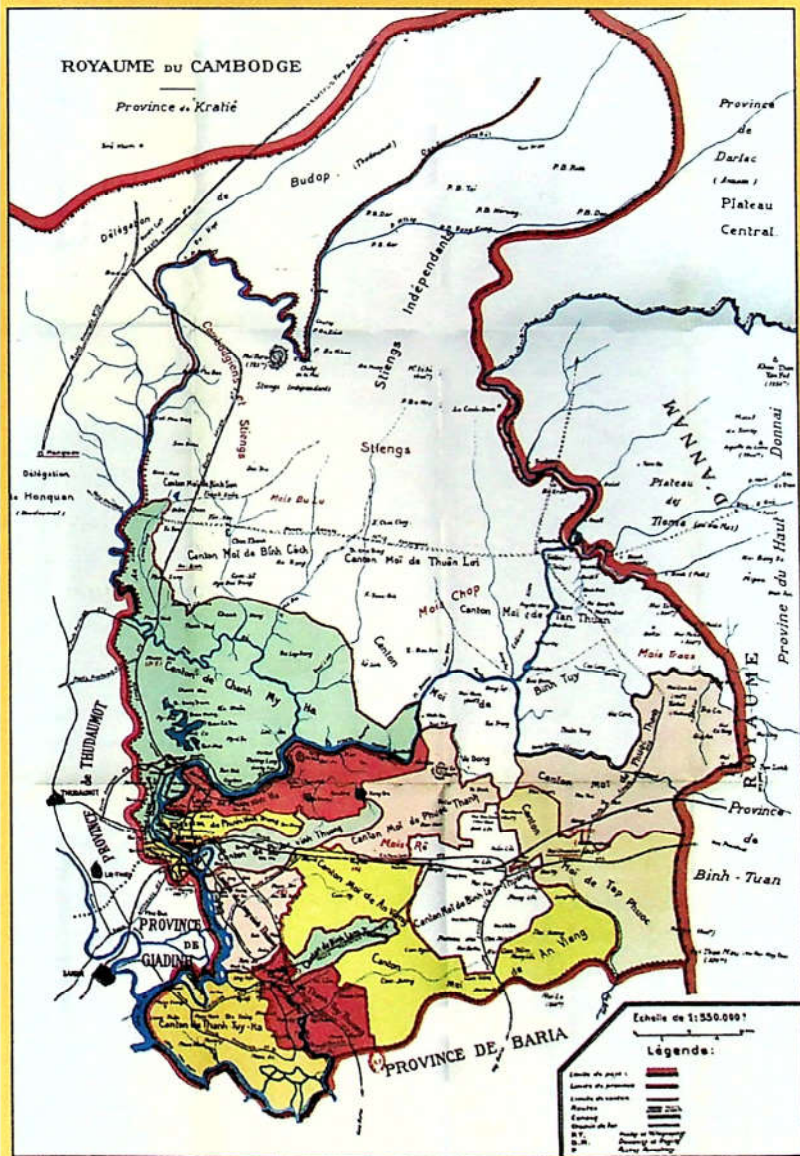
Với tiêu chí đề ra những tư liệu ảnh trong cuốn sách là: “Độc đáo - Mới lạ - Ấn tượng” sẽ mang lại cho quý vị độc giả nhiều khám phá thú vị mới về vùng đất Biên Hòa ngày xưa.

Trong quá trình biên soạn chúng tôi không thể tránh sự sai sót, rất mong sự đóng góp ý kiến của tác giả sẽ giúp chúng tôi hiệu đính lại những thiếu sót. Rất mong sự đón đọc và ủng hộ của quý độc giả.

Nhóm tác giả

Lê Tùng Hiếu Nguyễn Văn Phúc
Trần Quang Toại Nguyễn Háo Thoại

CHƯƠNG I ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN



Bản đồ 1. Phân bố dân cư và đường sá tỉnh Biên Hòa năm 1924.
 Nguồn: M. ROBERT . La Cochinchine Orientale. Monographie de la Province de BIENHOA. SAIGON. Imprimerie du centre. Louis Minh. 1924.
 (<http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5843569p>)

1. Biến đổi địa giới hành chính

Tỉnh Biên Hòa chính thức thành lập dưới triều vua Minh Mạng thứ 18 năm 1837.

Trước đó, từ 1698 là huyện Phước Long (có dinh Trấn Biên) thuộc phủ Gia Định. Đến triều Gia Long thứ 7 (1806) đổi thành Trấn Biên Hòa trực thuộc Gia Định thành với một phủ Phước Long và 4 huyện là Phước Chánh, Bình An, Long Thành và Phước An gồm 8 tổng, 310 xã, thôn, phường.

Từ năm Minh Mạng thứ 18 (1837), tỉnh Biên Hòa không ngừng được mở rộng với việc thành lập thêm một số huyện¹. Khi thực dân Pháp đánh chiếm được vùng đất Nam Kỳ, từ năm 1862, đã tiến hành cải tổ, phân chia địa giới hành chính ở Nam Kỳ Lục tỉnh, theo đó tỉnh Biên Hòa được gọi bằng nhiều tên gọi khác nhau, lúc là Hạt Thanh tra Biên Hòa (1862)², rồi Tiểu khu hành chính Biên Hòa (1876)³. Từ ngày 1-1-1900 tỉnh Biên Hòa được lập lại. Năm 1939⁴ tỉnh Biên Hòa có 5 quận: Núi Bà Rá⁵, Xuân Lộc⁶, Tân Uyên⁷, Long Thành⁸, Châu Thành. Ngày 3-5-1957, các làng thống nhất tên gọi là xã, tỉnh Biên Hòa gồm 4 quận (Châu Thành, Long Thành, Dĩ An, Tân Uyên), 11 tổng, 84 xã.

Do chiến tranh, chính quyền Sài Gòn tiếp tục tổ chức bố trí lại địa giới hành chính.

Ngày 24-4-1957, tách một phần quận Xuân Lộc thành lập tỉnh Long Khánh⁹, chuyển quận Bà Rá về tỉnh Phước Long. Ngày 23-1-1959, lập mới tỉnh Phước Thành trong đó có quận Tân Uyên. Ngày 9-9-1960, đưa hai quận Quảng Xuyên và Cần Giờ (tỉnh Phước Tuy) về tỉnh Biên Hòa; đồng thời tách một số xã của quận Long Thành để thành lập quận Nhơn Trạch¹⁰. Ngày 7-2-1963, đổi tên quận Châu Thành thành quận Đức Tu¹¹. Ngày 22-3-1963, lập quận mới Công Thành¹² có 2 tổng, 12 xã. Ngày 17-11-1965 đưa hai quận Cần Giờ, Quảng Xuyên về thuộc tỉnh Gia Định. Như vậy tính đến năm 1965, tỉnh Biên Hòa gồm các quận: Đức Tu, Công Thành, Tân Uyên, Dĩ An, Long Thành, Nhơn Trạch với 70 xã. Tỉnh Long Khánh gồm các quận: Xuân Lộc, Kiệm Tân, Định Quán với 20 xã.

¹ Năm 1837 (Minh Mạng thứ 18) thêm huyện Phước Tuy và 2 huyện Ngãi An, Long Khánh. Năm Minh Mạng thứ 19 thêm huyện Phước Bình. Năm Minh Mạng thứ 21 có thêm 81 sách của người dân tộc thiểu số được chia thành 4 thủ: Tân Bình, Tân Lợi, Tân Định, Tân Thuận.

² Năm 1862 gọi là Hạt Thanh tra Biên Hòa gồm có 2 phủ và 4 huyện. Phủ Phước Long (có 2 huyện là Phước Chánh và Bình An), phủ Phước Tuy (với hai huyện là Phước An và Long Thành); là 16 tổng và 183 làng (các xã, thôn gọi tên là làng).

³ Từ 5-1-1876, đổi tên gọi là Tiểu khu hành chính Biên Hòa, các xã, thôn gọi tên là làng. Tiểu khu hành chính Biên Hòa có 16 tổng (10 tổng người Kinh và 6 tổng người dân tộc thiểu số) và 183 làng.

⁴ Theo Thời sự cầm nang – Tự vị tiếng nói miền Nam. Vương Hồng Sển. Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh 1999.

⁵ Có 9 tổng: Bình Cách, Thuận Lợi, Bu Yum, Tân Thuận, Khum Narr, Khun Kiênh, Xor Nouk, R'Láp, Bunard gồm 95 làng dân tộc thiểu số.

⁶ Có 4 tổng: Bình Lâm Thượng, An Viễn, Phước Thành, Tập Phước gồm 31 làng.

⁷ Có 3 tổng: Chánh Mỹ Trung, Chánh Mỹ Hạ, Phước Vĩnh Hạ gồm 31 làng.

⁸ Có 3 tổng: Chánh Mỹ Thượng, Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Thượng gồm 15 làng.

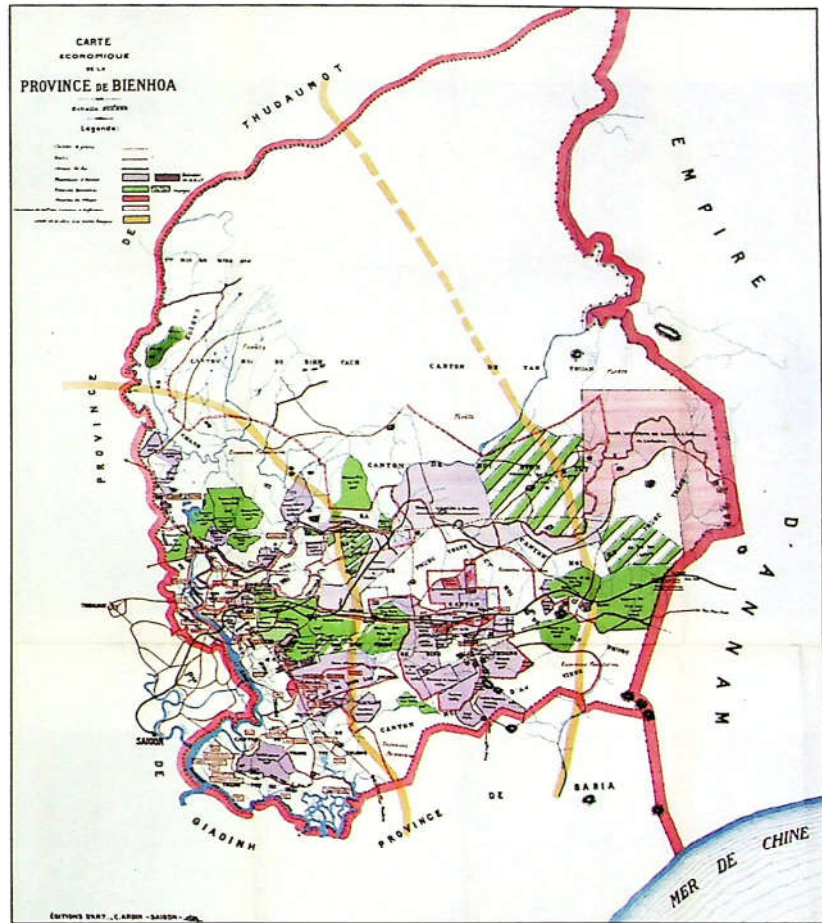
⁹ Nghị định 131 –BNV/HC/NĐ của Bộ Nội vụ chính quyền Sài Gòn ngày 24-4-1957.

¹⁰ Nghị định 858-NV của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa ngày 9-9-1960.

¹¹ Nghị định 122-NV của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa ngày 7-2-1963.

¹² Nghị định 267-NV của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa ngày 22-3-1963.

Bản đồ 2. Hành chính tỉnh Biên Hòa năm 1924.
 Nguồn: M. ROBERT . La Cochinchine Orientale.
 Monographie de la Province de BIENHOA.
 SAIGON. Imprimerie du centre.Louis Minh. 1924
 (<http://gallica.bnf.fr/ark:/112148/bpt6k5843569p>)

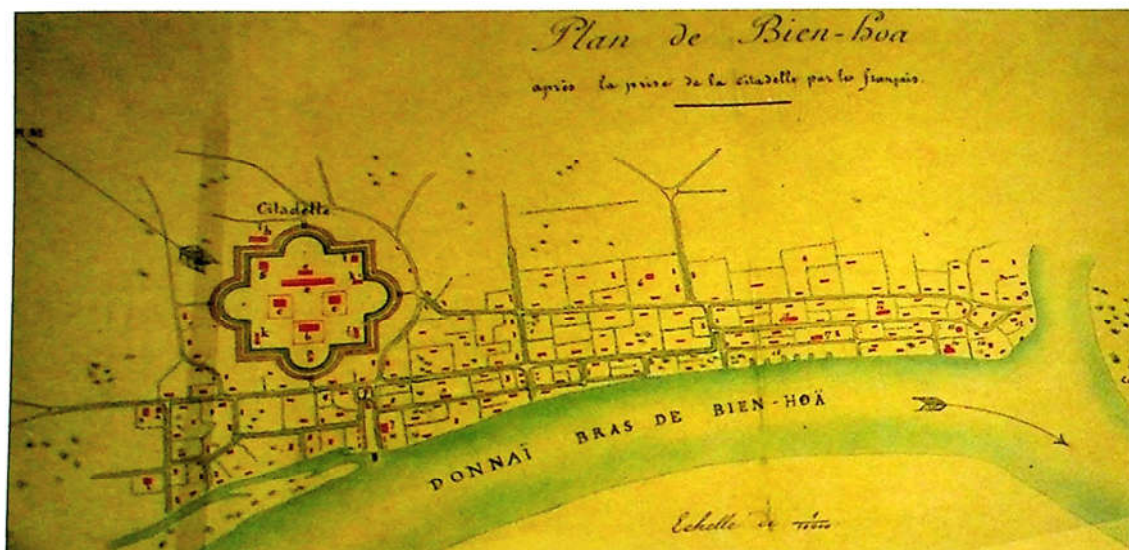


Tháng 1-1976, tỉnh Biên Hòa nhập cùng tỉnh Bà Rịa-Long Khánh, tỉnh Tân Phú¹ thành tỉnh Đồng Nai (bao gồm cả Cần Giuộc, Quảng Xuyên với tên gọi huyện Duyên Hải). Năm 1978, chuyển huyện Duyên Hải về Thành phố Hồ Chí Minh.

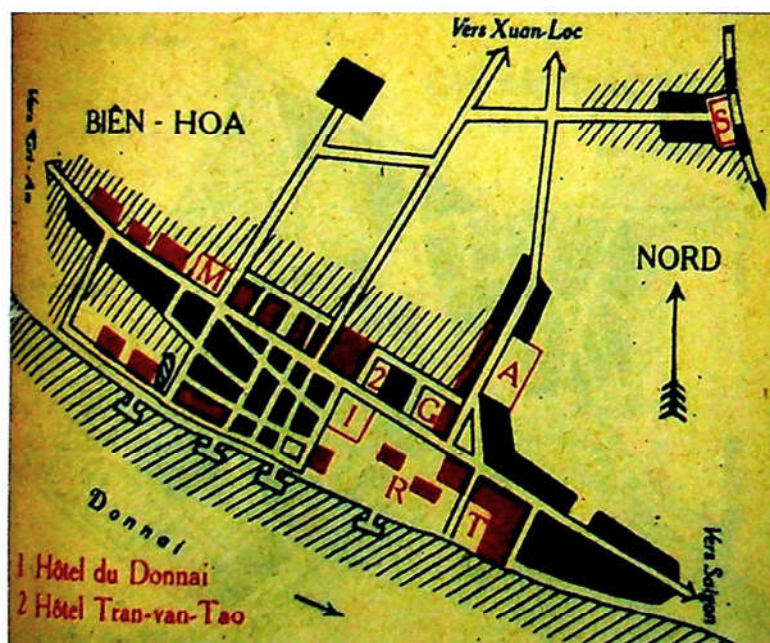
“Từ 1698 đến nay, trong 300 năm, địa lý hành chính của Biên Hòa - Đồng Nai luôn thay đổi. Thoạt tiên, đó là một dinh trấn thật rộng chạy từ bờ biển Bà Rịa đến biên giới nước Chân Lạp ở Tây Ninh, tính theo trục đông - tây; còn trục nam - bắc thì từ giáp giới với Tây Nguyên đến bờ sông Đồng Nai” (Trần Bạch Đằng, lời bạt Địa chí Đồng Nai), có địa hình địa mạo, tài nguyên phong phú, một vùng đất mở, hội tụ dân cư từ nhiều nguồn về tạo lập cuộc sống mới.

Những bản đồ Biên Hòa xưa, những tấm ảnh chụp từ trên cao cho ta thấy một phần diện mạo chung của Biên Hòa xưa.

¹ Do chính quyền kháng chiến thành lập năm 1973



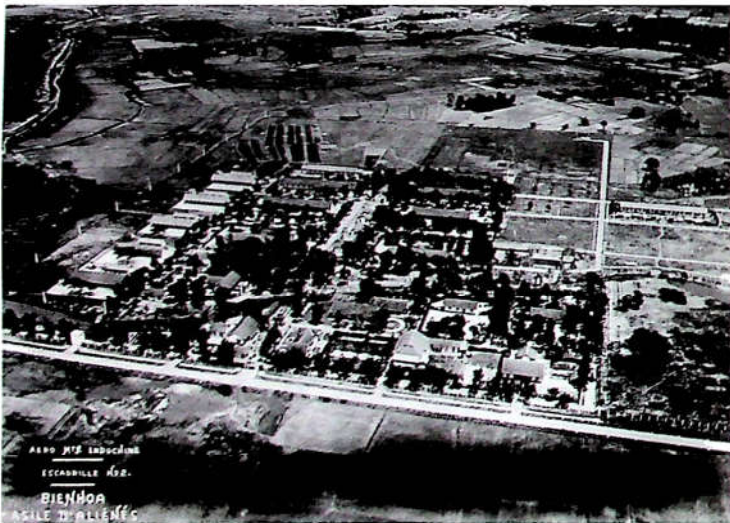
Bản đồ 3. Biên Hòa, năm 1860. Nguồn: Bảo tàng Đồng Nai



Bản đồ 4. Biên Hòa, năm 1931
Nguồn: <http://belleindochine.free.fr/images/Plan/1931/BienHoa.JPG>



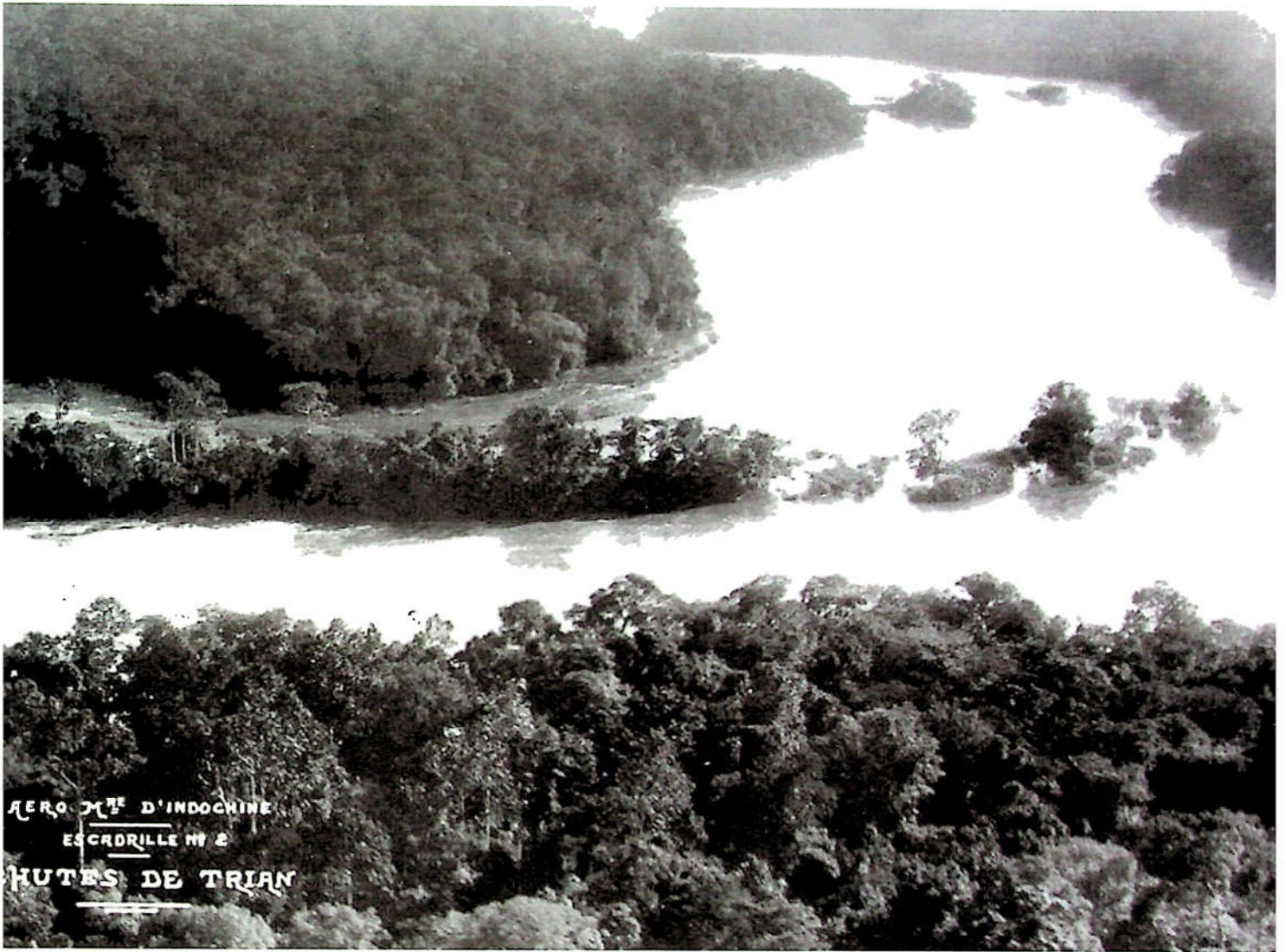
Hình 3. Trạm chứa máy bay thủy phi cơ trên bờ sông Đồng Nai tại Bình Thạnh, tỉnh Biên Hòa vào năm 1933.
 Nguồn: anom.archivesnationales.culture.gouv.fr



Hình 4. Không ảnh Dưỡng trí viện Biên Hòa vào năm 1931.
 Nguồn: albindenis.free.fr/Site_escadrilleescadrille002_Indochine.htm



Hình 5. Không ảnh khu vực rẫy ở Tà Lài, thượng nguồn sông Đồng Nai.
 Nguồn: culture.fr



Hình 6. Không ảnh thác Trị An.

Nguồn: albindenis.free.fr/Site_escadrilleescadrille002_Indochine.htm

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI



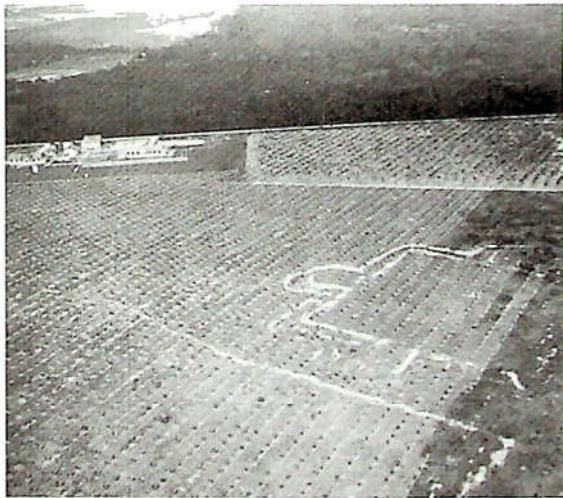
Hình 7. Toàn cảnh khu vực sông La Ngà xưa.
Nguồn: culture.fr



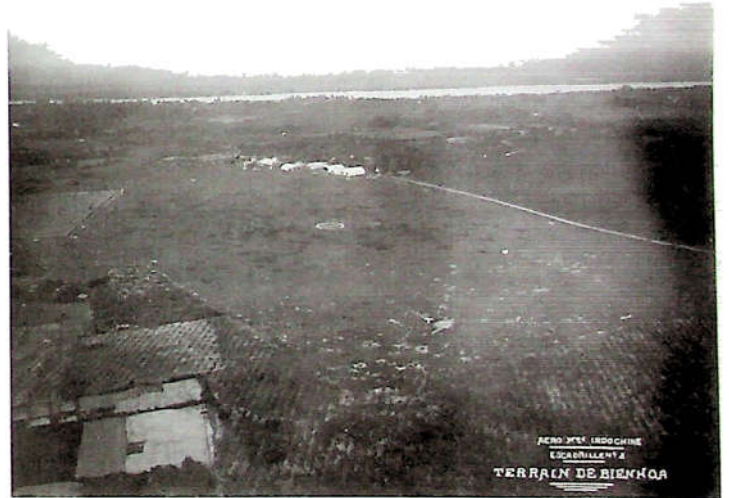
Hình 8-9. Không ảnh đàn trâu rừng hoang dã ở Võ Đất, lưu vực sông La Ngà vào năm 1930.
Nguồn: culture.fr



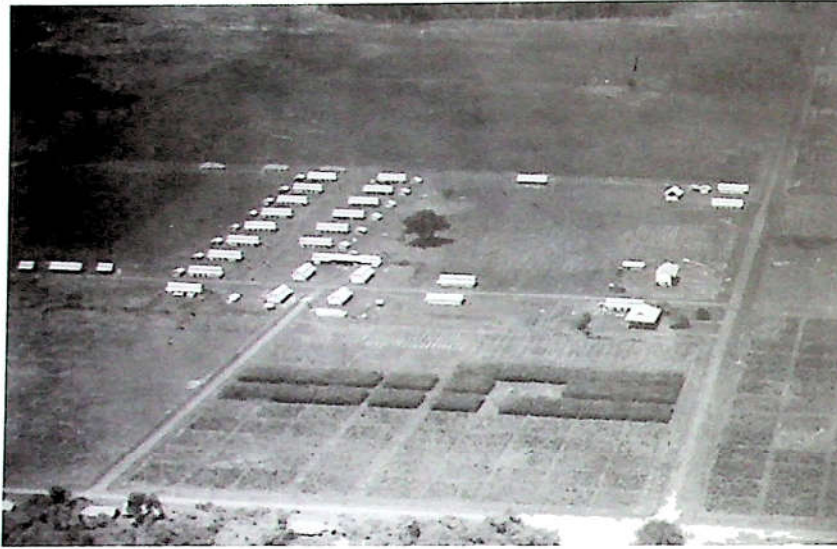
Hình 10. Biên Hòa Kỹ nghệ và Lâm nghiệp (B.I.F) Cây Gáo - Trại K 20 tháng 12 năm 1929.
Nguồn: culture.fr



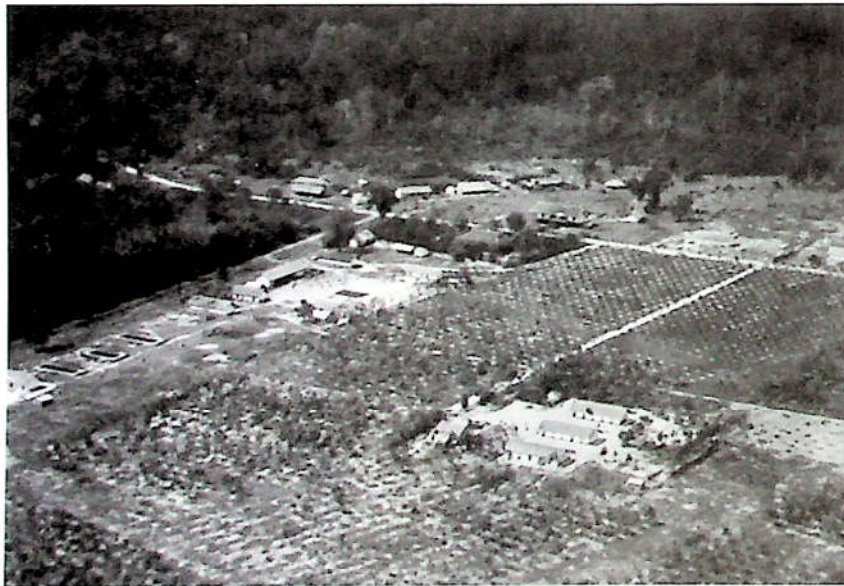
Hình 11. Đồn điền cao su Long Thành.
Ảnh chụp từ trên không. Nguồn: entreprises.coloniales.fr



Hình 12. Vùng đất khai thác tỉnh Biên Hòa vào năm 1930.
Nguồn: albindenis.free.frSite_escadrilleescadrille002_Indochine.htm



Hình 13. Khu nhà của công nhân tại đồn điền cao su Đồng Nai vào tháng 12 năm 1929.
Nguồn: entreprises.coloniales.fr



Hình 14. Nhà ga Trảng Bom có tuyến đường sắt và vườn ươm cây giống cao su, vào năm 1929.
Nguồn: entreprises.coloniales.fr

2. Sông ngòi

Mạng thủy văn chỉ gồm có sông Đồng Nai và các chi lưu của sông này. Dòng chảy ở phía hạ lưu sông Đồng Nai băng ngang trung tâm của tỉnh từ Đông sang Tây. Đến ranh giới Thủ Dầu Một, ngang Tân Uyên, con sông đột ngột rẽ ngoặt về phía Nam và tách Biên Hòa với Gia Định để hòa lẫn nước sông của mình với nước sông Sài Gòn và từ đó, qua Cửa Soài Rạp, đi ra biển luôn.

Đó là con sông duy nhất ở miền Đông Nam Kỳ xứng đáng với cái tên đó. Chiều dài của nó khoảng 550 km. Chỉ có dòng chảy ở hạ lưu của sông này mới thuộc về Nam Kỳ. Dòng chảy ở trung lưu và thượng lưu đi khắp lãnh thổ của Trung Kỳ.

Sông Đồng Nai bắt nguồn từ phía Bắc cao nguyên Lang Biang qua hai nhánh sông Đa Đưng và Đa Nhim mà hợp lưu tạo thành một dòng thác đẹp và hùng hãn với vài đoạn sông hiểm hoi và ngắn nhưng êm đềm, và ở khắp các nơi khác thì đầy rẫy ghềnh thác. Theo hướng Đông – Tây, con sông tự đào dưới tên Đa Đưng một phay sâu thăm thẳm ở phía Bắc của cao nguyên Di Linh, sau đó chảy trong một vực sâu hun hút được mở ra giữa Ta Đông, Ta Dra ở phía Bắc và Kong-klang ở phía Nam. Toàn bộ dòng chảy này đẹp như tranh vẽ. Ở hạ lưu của hợp lưu Rkêh, sông Đồng Nai êm dịu và tàu bè có thể qua lại được. Lúc đó con sông vẽ một đường bán nguyệt kỳ lạ - chỗ vòng của sông Đồng Nai – mà phần dưới gấp lại thành nhiều khúc uốn thất thường giữa một cánh đồng đầm lầy ngoạn mục. Ở cuối đoạn sông thứ nhất dài khoảng 60 km mà tàu bè có thể qua lại được, con sông rời lãnh thổ Trung Kỳ và tiến vào tỉnh bằng tổng người Thượng của Bình Tuy, ngang Tà Lài và một dãy ghềnh thác do cạnh của cao nguyên người Châu Mạ tạo thành, Mạ là tên của một bộ lạc đông đảo người Thượng sống ở đó. Khối lượng nước, bị nghẽn lại trong một nhánh hẹp, ào ào chảy qua bằng cách tạo thành thác nước và chướng ngại vật thiên nhiên đó bắt buộc các thuyền độc mộc phải chuyển tải.

Tại Tân Uyên, con sông tiến vào hẻm đồng bằng và rải nước một cách dỗi dào chung quanh rất nhiều hòn đảo trong đó có một vài đảo khá rộng lớn, tất cả các đảo đều có dân cư sinh sống rất đông đúc và trồng trọt rất tốt. Trong lúc đi xuống theo dòng chảy của con sông, như vậy người ta đi dọc theo những hòn đảo hoặc “cù lao” Bình Thạnh, Cù lao Tân Triều, kể bên ngòi chợ quan trọng là Bến Cá, Cù lao Rùa, đối diện với gò cây trên đỉnh có ngôi làng đẹp như tranh vẽ là làng Tân Ba (chợ Đồng Văn) nối với con sông bằng một cầu thang thiên nhiên dốc đứng nhô lên cao dưới một vòm cây xanh.

Tiếp theo, sông Đồng Nai chảy bên tả ngạn của Bình Trước, tỉnh lỵ của tỉnh và tự chia thành hai nhánh để tạo thành hòn đảo rộng lớn là Cù lao Phố; sau đó, xa hơn ở phía dưới, là hòn đảo của Cù lao Ba Sang trước chợ Bến Gỗ. Ở tả ngạn, thỉnh thoảng người ta nhận thấy có những lán rộng mênh mông với mái che bằng tranh và có khói đen dày đặc cuộn lên. Đó là những lò gạch và lò gốm của dân địa phương. Chiều tối, khi màn đêm bắt đầu buông xuống, ánh lửa bập bùng của những lò bếp trong nhà họ xen lẫn với tia nắng yếu ớt của mặt trời đang lặn trên mặt nước lững lờ của sông Đồng Nai.

Vài cây số sau khi đi vòng quanh hòn đảo hẹp chiều rộng và nằm duỗi ra của Cù lao Ông Cồn, con sông, đối diện với ngôi làng Phước Long, lại gồng mình gánh thêm nước của sông Sài Gòn và mang tên sông Nhà Bè trên một chục cây số nữa. Ở phía bờ của Biên Hòa, gần Rạch Ông Chuột nhỏ bé. Sau vài cây số ở phía hạ lưu thì con sông đổ nước vào một châu thổ nhỏ bé nối liền với châu thổ sông Cửu Long ở về phía Tây Nam. Nhánh phía Đông, đổ ra vịnh Gánh Rẫy, lấy lại tên Sài Gòn vì là lòng sông sâu nhất nên nhờ đó mà tàu bè với tải trọng lớn đi ngược lên đến Sài Gòn. Nhánh phía Tây, đồng thời là nhánh có chiều rộng lớn nhất, mang tên Soài Rạp và đổ vào vịnh Cần Giờ.

Chính là ở nhánh Soài Rạp mà sông Vàm Cỏ cũng đổ ra, đây là một con sông đáng chú ý khác của Nam Kỳ. Ảnh hưởng của thủy triều biểu lộ rõ đến hơn 150 km từ cửa sông, đến tận bên kia của Tân Uyên, nước sông Đồng Nai trong lành.

Chi lưu của sông Đồng Nai

a) Hữu ngạn.

– Nhánh sông duy nhất có tầm quan trọng trong tỉnh Biên Hòa là Sông Bé. Đó cũng là nhánh sông to nhất mà sông Đồng Nai thu nhận trên suốt hành trình của nó. Sông Bé bắt nguồn từ đỉnh núi Chak-ra, ngay giữa Cao nguyên Trung phần, từ độ cao 1.000 mét. Dòng chảy ở thượng nguồn được gọi là Đak Glun, trải rộng ra thành một bậc thềm đầm lầy. Sau đó con sông rời bậc thang đó bằng một dãy thác nước và tiến về phía Nam theo hướng đồng bằng Nam Kỳ. Ở tận cuối hạ lưu, trên lãnh thổ của tỉnh, Sông Bé đón nhận ở bên trái sông Rihap cũng xuất phát từ Cao nguyên Trung phần và bản thân sông này cũng to lên nhờ sông Dar-ueur. Ở phía hạ lưu của sông Rihap, Sông Bé lại vấp phải chòm núi Bà Rá mà chân núi khiến cho phải vượt qua L. Plai là thác nước cao khoảng mười lăm mét; ngọn núi đẩy lùi con sông về phía Bắc bằng một góc rất nhọn, rồi sau đó tự đổi hướng ở phía Bắc – Tây Bắc và đón nhận ở bên phải sông Hoyt cũng đến từ Cao nguyên Trung phần.

Con sông tự gặp khúc lại lần nữa về phía Nam, sau khi phòng to ra nhờ nhiều chi lưu trong đó có Sông Rat ở bên phải, là con sông quan trọng nhất, và gần như tàu bè có thể qua lại được, hoặc ít nhất có thể thả bè được, mặc dù có các ghềnh, trước khi tiến vào đồng bằng, nơi mà con sông vẽ vô số khúc uốn và, cuối cùng, sau khi lớn ra nhờ Suối Ba Bảo, đến được với

sông Đồng Nai ngang thôn Nông Huyện, và gần ở điểm kết thúc chuỗi thác Trị An, Sông Bé, trong suốt dòng chảy của nó, không có chảy qua địa phương nào đáng nhắc đến. Dòng chảy của con sông bị thu hẹp hết sức trong một vùng cây cối um tùm, chưa được khai thác và ít dân cư.

b) Tả ngạn.

– Sông Đạ-Uê mà một phần của dòng chảy phía dưới và hợp lưu với sông Đồng Nai tạo thành ranh giới giữa Nam Kỳ và Trung Kỳ, lớn ra lên nhờ sông Mbre và Mbri, chảy xuống từ khối núi Tionlay và đèo Bảo Lộc, ở ranh giới của Cao nguyên Trung phần. Sông La Ngà, chi lưu chính của tả ngạn, bắt nguồn từ dốc phía Nam của cao nguyên người Mạ (Trung Kỳ), đi vòng quanh khối núi Băng Giá. Dòng chảy của nó theo hướng Bắc – Nam cho đến lúc đó, tự gặp khúc lại về phía Tây để tiến vào Nam Kỳ (Biên Hòa) ở chân núi Cà Tông, ở đó sông chảy qua các thôn xóm người Thượng của Gia An và Trà Cú. Đoạn sông ở phía dưới, của con sông, hoàn toàn thuộc về Nam Kỳ, vẽ thành nhiều khúc uốn thất thường ngay giữa những trảng cỏ mà sông làm ngập, như chúng tôi đã báo, vào mùa nước lên. Sông La Ngà rộng ra ở bên tả ngạn nhờ suối Gia Huỳnh và hợp lưu với sông Đồng Nai ngang hòn đảo Cù Lao Thơ trong một vùng có nhiều ghềnh thác khá rộng và rất hữu tình.

Suối Sâu, Rạch Đông, sông Bến Cỏ, Rạch Bến Gỗ, sông Lá Buông, Rạch Nước Trong và Đồng Môn là những dòng sông duy nhất đáng được đề cập đến khi càng đi về phía hạ lưu.

Dân bản xứ đặt nhiều tên khác nhau cho một số nhánh sông Đồng Nai đi vòng quanh các hòn đảo Bình Chánh, Tân Triều, Cù lao Rùa, Cù lao Phố, Cù lao Ông Cồn. Họ gọi đó là Rạch Tre, sông Bến Cỏ, sông Đồng Vãn, Rạch Cát, Sông Sâu. Con sông cuối này đón nhận nhánh sông là Rạch Giông.

Tỉnh còn được sông Thị Vải chảy ngang qua, ở ranh giới phía Nam, gần bên tỉnh Bà Rịa, sông Thị Vải, lớn ra nhờ Rạch Bà Ky, Suối Cái và Rạch Nước Lớn, bao quanh một vùng đất rất nhiều đầm lầy rộng lớn, gần như hoàn toàn được che phủ bởi những cánh rừng đước và dừa nước, trải rộng đến tận Rạch Lá, kế bên làng Phước An. Đó là nơi mà từ đó người ta lấy một phần lớn gỗ đốt để đem về tiêu thụ ở Sài Gòn.

Còn các rạch Xóm Quên và Đồng Tranh (lớn ra nhờ rạch Ông Kê và Lá), ranh giới tự nhiên giữa Biên Hòa và Gia Định, đó chỉ là hai trong nhiều nhánh sông mà qua đó sông Đồng Nai và sông Sài Gòn đổ ra biển.

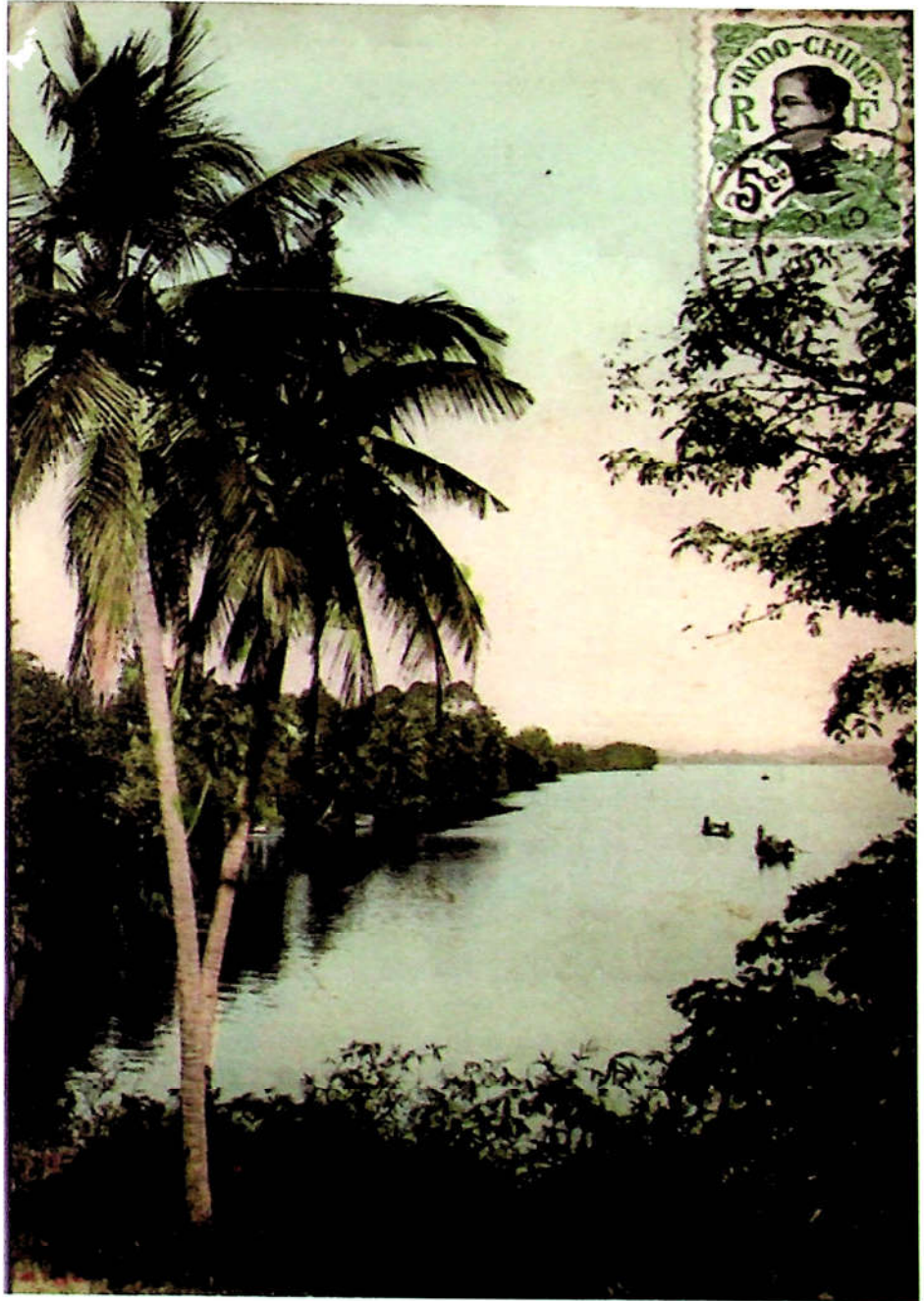
Kênh đào

Cuộc nghiên cứu các dòng sông dĩ nhiên kết thúc bằng các con kênh đào, tuy rằng để cho hợp lý người ta phải sắp xếp những thông tin này trong phần nghiên cứu dành cho công cụ công nghiệp của tỉnh. Có tất cả bốn kênh đào: ba kênh đào dùng cho lưu thông tàu bè và một cho tưới tiêu.

Kênh đào Bà Ky (sâu đến 3 mét khi nước lên) rộng 9 mét, dài 5 km, được đào năm 1898, nối liền Rạch Đồng Môn, sông nhánh của sông Thị Vải. Kênh này xuất phát từ chợ Phước Thiện, chày ngang gần chợ Phước Long và dẫn đến gần chợ Bà Ky. Con kênh này, khi nối Biên Hòa với Bà Rịa, tạo điều kiện cho thuyền tam bản và thậm chí cả thuyền mảnh được lưu thông ngược dòng từ biển thẳng đến chợ Phước Thiện mà không phải đi qua Nhà Bè. Ngoài ra, công trình đào con đường thủy mới đó đã giúp đỡ nhiều cho nông nghiệp vì khi tạo điều kiện cho nước thoát được dễ dàng, công trình này đã cho phép biến những vùng đất bị ngập xưa kia thành ruộng nương.

Kênh Bousigon, từ Long Thành đến Rạch Đồng Môn, chủ yếu dùng để vận chuyển gỗ. Con kênh từ Xuân Hòa đến Tân Huê và từ Rạch Đồng Môn đến đầm lầy Bàu Sấu. Sau cùng, hãy nói đến con kênh nhỏ bé của Rạch Giồng Ông Kèo.

Cuộc nghiên cứu về hình thể này của tỉnh có thể được bổ sung bằng vài nhận xét về các hang động: gần núi Sơn Lư có những đường hầm mà khí lưu huỳnh bốc lên vào một số thời điểm nào đó; về các con suối: suối Bình Thạnh cách tỉnh lỵ 6 km vốn, trước khi khoan giếng, dùng để cung cấp nước cho dân châu Âu; suối Phước Lai cách tỉnh lỵ 36 km là con suối đáng quan tâm nhất do nước có một chút ga và vị chua nhẹ; còn có suối nước dồi dào ở Xuân Lộc và Túc Trưng trong vùng đất người Thượng cách tỉnh lỵ khoảng 60 km; về khu vực đầm lầy. Còn có nhiều đầm lầy nữa khi đi vào vùng sâu và sự kề cận của những khu vực này không khỏi gây ảnh hưởng đối với dịch sốt rét trong một số vùng. Thường thì những khu vực đầm lầy như vậy lại có rất nhiều cá. Đặc biệt phải lưu ý những vùng đầm lầy của Bàu Cá Trê, Bàu Bà Đông và Bưng Hòa (tổng Chánh Mỹ Hạ); của Bàu Mặt Cát và Bàu Sạn (Phước Vĩnh Hạ) của Nước Trong (Long Vĩnh Thượng), của Bàu Ráng và Bàu Cỏ (Thành Tuy Thượng). Dần dần những đầm lầy này sẽ biến mất để nhường chỗ lại cho ruộng nương.



Hình 15. Cảnh đẹp bờ sông Đồng Nai,
nhìn từ cầu Ghềnh.
Ảnh của Edition La Pagode Saigon.
Nguồn: delcampe.net



Hình 16. Bờ sông Đồng Nai ở đoạn Biên Hòa vào năm 1911. Ảnh của A.F.Decoly.Saigon.
Nguồn: delcampe.net



Hình 17. Cảnh bên sông Đồng Nai vào năm 1908. Ảnh của A.F.Decoly Saigon.
Nguồn: delcampe.net



Hình 18. Cảnh đẹp bờ sông Đồng Nai đoạn ngang Tòa bố (nay là UBND tỉnh Đồng Nai).
Nguồn: belleindochine.free.fr



Hình 19. Ghềnh thác thượng nguồn
con sông Đồng Nai.
Ảnh của René Tetard. Nguồn: culture.fr



Hình 20. Cảnh đẹp trên sông Đồng Nai.
Nguồn: sách L'Indochine, par Henri Gourdon. 140 héliogravures,
7 cartes, dont une en couleurs hors texte. Librairie Larousse – Paris.1931.



Hình 21. Cảnh bờ sông Đồng Nai, đoạn gần Biên Hòa. Ảnh của Edition La Pagode Saigon.
Nguồn: delcampe.net



Hình 22. Bè trên sông Đồng Nai vào năm 1946.
Nguồn: delcampe.net